

Biểu VT-05.1

TỔNG HỢP CẢ NƯỚC

Đơn vị báo cáo:

Ban hành kèm theo TT số
...../2022/TT-BTTTT

**DUNG LƯỢNG KẾT NỐI INTERNET QUỐC
TẾ**

Cục VT

Ngày nhận báo cáo: Trước ngày
15 tháng tiếp theo quý

Quý... /20...

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ KHTC, VP Bộ

Đơn vị tính: Gbps

TT	Cổng kết nối	Dung lượng bảng thông trang bị	Dung lượng bảng thông kết nối peering	Lưu lượng bảng thông sử dụng	Ghi chú
A	B	1	2	3	4
1	Tổng dung lượng kết nối Internet quốc tế				
	Chia theo vị trí cổng kết nối ($1=1.1+1.2$)				
1.1	Tại địa bàn Việt Nam				
1.2	Tại địa bàn ngoài Việt Nam				
	Chia theo phương thức kết nối đến điểm kết nối của đối tác ($1=1.3+...+1.6$)				
1.3	Cáp quang đất liền				
1.4	Cáp quang biển				
1.5	Viba				
1.6	Vệ tinh				

TỔNG HỢP, LẬP BIỂU
(Thông tin người thực hiện)

KIỂM TRA BIỂU
(Thông tin người thực hiện)

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...
CỤC TRƯỞNG
(Ký điện tử)

Cách ghi biểu, nguồn số liệu

Biểu được tổng hợp tương ứng từ biểu VT-05 các DNVT đã gửi Cục VT.

Biểu VT-06

TỶ LỆ NGƯỜI SỬ DỤNG

Đơn vị báo cáo: Cục VT

Ban hành kèm theo TT số
...../2022/TT-BTTTT

**ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG, MÁY TÍNH,
DỊCH VỤ INTERNET (*)**

Ngày nhận báo cáo:
Trước 15/3 năm tiếp theo

Năm 20...

Đơn vị
nhận báo cáo:
Vụ KHTC, VP Bộ

Đơn vị tính: %

TT	Địa bàn	Mã địa bàn	Tỷ lệ người sử dụng điện thoại di động	Tỷ lệ người sở hữu điện thoại di động	Tỷ lệ người sử dụng Internet	Tỷ lệ hộ gia đình kết nối Internet	Tỷ lệ hộ gia đình có máy tính	Ghi chú
A	B	C	1	2	3	4	5	7
	CẢ NƯỚC							
1	Hà Nội	01						
2	Hà Giang	02						
...	...	...						
63	Cà Mau	96						

TỔNG HỢP, LẬP BIỂU
(Thông tin người thực hiện)

KIỂM TRA BIỂU
(Thông tin người thực hiện)

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...
CỤC TRƯỞNG
(Ký điện tử)

a) *Khái niệm, phương pháp tính*

- (1) **Tỷ lệ người sử dụng điện thoại di động:** Là tỷ lệ % giữa số người sử dụng điện thoại di động và dân số tương ứng của kỳ báo cáo. Người sử dụng điện thoại di động là người trong vòng 3 tháng trở về trước tính

từ thời điểm khảo sát có sử dụng máy điện thoại di động để thực hiện cuộc gọi, tin nhắn. (Tùy theo yêu cầu quản lý của từng thời kỳ và để đảm bảo mục tiêu so sánh quốc tế, số người sử dụng điện thoại di động được quy định theo độ tuổi và tần suất sử dụng nhất định. Vì vậy phạm vi thu thập số liệu sẽ được quy định cụ thể trong từng phương án điều tra)

- (2) **Tỷ lệ người sở hữu điện thoại di động:** Là tỷ lệ % giữa số người sở hữu điện thoại di động và dân số tương ứng của kỳ báo cáo. Người sở hữu điện thoại di động là người có thiết bị điện thoại di động và có ít nhất 1 thẻ SIM còn đang hoạt động tại thời điểm khảo sát.
- (3) **Tỷ lệ người sử dụng Internet:** Là tỷ lệ % giữa số người sử dụng Internet và dân số tương ứng của kỳ báo cáo. Người sử dụng Internet là người trong vòng 3 tháng trở về trước tính từ thời điểm khảo sát có sử dụng Internet để đọc tin tức, gửi nhận thư điện tử, mua hàng trên mạng,... (Tùy theo yêu cầu quản lý của từng thời kỳ và để đảm bảo mục tiêu so sánh quốc tế, số người sử dụng Internet được quy định theo độ tuổi và tần suất sử dụng nhất định. Vì vậy phạm vi thu thập số liệu sẽ được quy định cụ thể trong từng phương án điều tra).
- (4) **Tỷ lệ hộ gia đình kết nối Internet:** Là tỷ lệ % giữa số hộ gia đình có kết nối Internet và tổng số hộ gia đình tương ứng của kỳ báo cáo. Hộ gia đình có kết nối Internet là hộ gia đình được cung cấp dịch vụ truy nhập Internet. Phạm vi thu thập số liệu và những quy định chi tiết về hộ gia đình có sử dụng Internet được quy định cụ thể trong từng phương án điều tra.
- (5) **Tỷ lệ hộ gia đình có máy tính:** Là tỷ lệ % giữa số hộ gia đình có máy tính và tổng số hộ gia đình tương ứng của kỳ báo cáo. Hộ có máy tính là hộ có máy để bàn, máy xách tay, máy tính bảng để các thành viên hộ có thể sử dụng.

b) Cách ghi biểu

Thông tin, số liệu được ghi theo hướng dẫn cụ thể trên biểu.

c) Nguồn số liệu

Điều tra, khảo sát (bao gồm cả điều tra thống kê, điều tra xã hội học,...).